TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 24 -02 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Chí Thanh

2. Bà Phạm Ngọc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền –Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1961, tại: LA. Nơi cư trú: ấp Rạch Cát, xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Trình độ học vấn: 03/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Đỗ Văn S (đã chết) và bà: Lê Thị Kh. Vợ: Nguyễn Thị M; Con: 06 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/11/2022 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: ông Nguyễn Văn A, sinh năm: 1962 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Rạch Cát, xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1962 (có mặt);

2. Anh Huỳnh Thanh Tr, sinh năm: 2005 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Rạch Cát, xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/9/2022, Nguyễn Văn A từ trong nhà ngụ ấp Rạch Cát, xã LHĐ, huyện CĐ đi ra chuồng gà ở phía hông nhà để đóng cửa chuồng gà thì thấy cọc bê tông do Đỗ Thanh T ở liền kề với A cắm ranh giới giữa phần đất của T và A nên A nhổ lên, vì A cho rằng vị trí trên là đất của A không phải ngay ranh giới. Lúc này, T đang ở trong nhà nhìn thấy nên cầm khúc cây tre dài 1,5 m đi ra và nói sao cọc T cắm mà A nhổ. A nói T ngon T đập đi. T dùng tay trái cầm khúc cây tre trên, đứng đối diện với A, cách 02m, đánh vào chân phải của A 01 cái gây thương tích. Sau đó, T bỏ về nhà, A được đưa đến Trung tâm y tế huyện CĐ điều trị.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 24/CN ngày 29/9/2022 của Trung tâm y tế huyện CĐ thể hiện tình trạng thương tích của Nguyễn Văn A lúc vào viện như sau: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt; cẳng chân (P) có vết bầm tím, sưng đau KT # 10 cm x 03 cm. X quang cẳng chân (P): gãy 1/3 dưới xương mác chân (P). Tình trạng thương tích lúc ra viện: bệnh tỉnh, sinh hiệu ổn, đã bó bột.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 300/TgT.22-PY ngày 26/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế LA, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại khám chân phải không phát hiện sẹo vết thương.

- X quang: gãy 1/3 giữa xương mác phải can xương tốt.

2. Kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn A là 05% (không năm phần trăm).

Qua kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc, Cơ quan công an đã tạm giữ 01 (một) khúc tre khô dài 1,5m, 01 đầu có đường kính là 03cm. 01 đầu có đường kính là 02cm, cân nặng 900 gam. Đây là hung khí nguy hiểm mà Đỗ Thanh T sử dụng để gây thương tích cho T.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo trình bày: Do bực tức việc A nhổ cọc mốc và bị A thách thức, không kìm chế được nên bị cáo cầm khúc cây tre dài 1,5 trên tay trái, đứng đối diện với A, cách 02m, đánh vào chân phải của A 01 cái gây thương tích. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cùng vợ con nhiều lần đến gặp A xin lỗi và khi A đi điều trị về, bị cáo có nhờ vợ đem tiền đến bồi thường chi phí thuốc điều trị với số tiền 5.000.000đồng. Nay bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của A tổng cộng các khoản là 10.427.000 đồng.

Lời trình bày của bị hại ông Nguyễn Văn A trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa như sau: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/9/2022, Nguyễn Văn

A từ trong nhà ngụ ấp Rạch Cát, xã LHĐ, huyện CĐ đi ra chuồng gà ở phía hông nhà để đóng cửa chuồng gà thì thấy cọc bê tông do Đỗ Thanh T ở liền kề với A cắm ranh giới giữa phần đất của A và T nên A nhổ lên, vì A cho rằng vị trí trên là đất của A không phải ngay ranh giới. Lúc này, T đang ở trong nhà nhìn thấy nên cầm khúc cây tre dài 1,5m đi ra và nói sao cọc T cắm mà A nhổ. A nói T ngon T đập đi. T dùng tay trái cầm khúc cây tre trên, đứng đối diện với A, cách 02m, đánh vào chân phải của A 01 cái gây thương tích. Sau đó, T bỏ về nhà, A được đưa đến Trung tâm y tế huyện CĐ điều trị. Bị cáo đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.Tai phiên tòa ông A yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động bị mất tổng cộng là 10.427.000 đồng, trừ số tiền đã nhận là 5.000.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Nguyễn Thị V và anh Huỳnh Thanh Tr có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với diễn biến sự việc như bị cáo khai nhận và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục một phần hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha ruột, bác ruột là Liệt sỹ; bà nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghi áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại: bị cáo bồi thường cho ông A tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động bị mất tổng cộng là 10.427.000 đồng, trừ số tiền đã nhận là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) khúc tre dài 1,5m, 01 đầu có đường kính là 03cm, 01 đầu có đường kính là 02cm, cân nặng 900gam.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CĐ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

Qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 05/9/2022, vì bực tức việc A nhổ cọc mốc và bị A thách thức, do không kìm chế được nên bị cáo Đỗ Thanh T cầm khúc cây tre dài 1,5m, 01 đầu có đường kính là 03cm, 01 đầu có đường kính là 02cm, cân nặng 900 gam (là hung khí nguy hiểm) trên tay trái, đứng đối diện với A, cách 02m, đánh vào chân phải của A 01 cái gây thương tích cho ông A với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 5%.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

....

Như vậy hành vi của bị cáo Đỗ Thanh T đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột, bác ruột là Liệt sỹ; bà nội của bị cáo là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của người bị hại; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[6] *Xét trách nhiệm dân sự:* Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại: bị cáo Đỗ Thanh T bồi thường cho ông A tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động bị mất tổng cộng là 10.427.000 đồng, trừ số tiền đã nhận là 5.000.000 đồng nên bị cáo còn tiếp tục bồi thường 5.427.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc tre dài 1,5m, 01 đầu có đường kính là 03cm, 01 đầu có đường kính là 02cm, cân nặng 900gam. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2023; tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001358 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Đỗ Thanh T thuộc đối tượng được miễn án phí nhưng không có đơn xin miễn nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T: 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án (24/02/2023).

Giao bị cáo Đỗ Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã LHĐ, huyện CĐ, tỉnh LA theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 của Bộ Luật Dân sự: Công nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo Đỗ Thanh T bồi thường cho ông Nguyễn Văn A tiền thuốc, tiền xe và tiền công lao động bị mất tổng cộng là 10.427.000 đồng, được trừ số tiền đã nhận là 5.000.000 đồng nên còn tiếp tục bồi thường 5.427.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khúc tre dài 1,5m, 01 đầu có đường kính là 03cm, 01 đầu có đường kính là 02cm, cân nặng 900gam. Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 /02/2023; tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001358 ngày 10/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CĐ, tỉnh LA để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đực thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh LA (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Hữu Nghĩa

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ (Nếu có);
- VKSND huyện CĐ;
- VKSND tỉnh LA;
- Cơ quan CSĐT CA huyện CĐ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện CĐ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, T phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, T phố) gì thuộc tỉnh, T phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, T phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân T phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán...,đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6)ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tênKiểm sát viênthực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng

theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thânghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họtên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự;nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các T viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhâncó liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sựvà những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)